

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2019– 2020

Đề số 1

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG (C1)

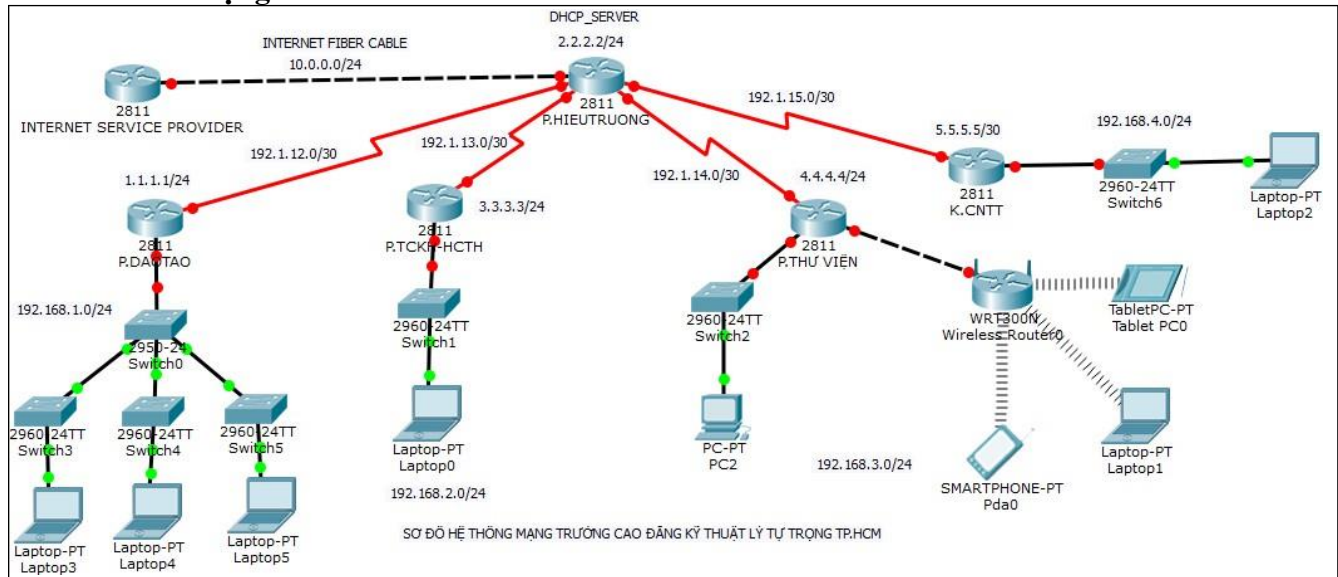
Học phần: THIẾT BỊ MẠNG

Lớp: 18C1-CMT1 Ngày thi: ____/____/ 2020

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Cho mô hình mạng :



Câu 1: Thiết lập sơ đồ mạng ?

(1 điểm)

Câu 2: Thiết lập địa chỉ IP theo sơ đồ ?

(2 điểm)

Câu 3: Thiết lập mạng WIFI tại vị trí phòng thư viện phục vụ cho giải trí, tra cứu tài liệu và học tập ? (1 điểm)

Câu 4: Cấu hình định tuyến bằng giao thức Rip version 2 cho phép các phòng ban được phép kết nối internet, chia sẻ tài nguyên dùng chung như File/Printer ?

(3 điểm)

Câu 5: Thiết lập IP động đến tất cả các phòng ban tương ứng với dãy IP đã cho trên sơ đồ mạng ? (2 điểm)

Câu 6: Thiết lập một đường static Route đến nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP)?

(1 điểm)

_____Hết_____

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN KHOA

Nguyễn Văn Đôn

Dương Ngọc Vọng

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2019 – 2020

Đề số 2

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG (C1)

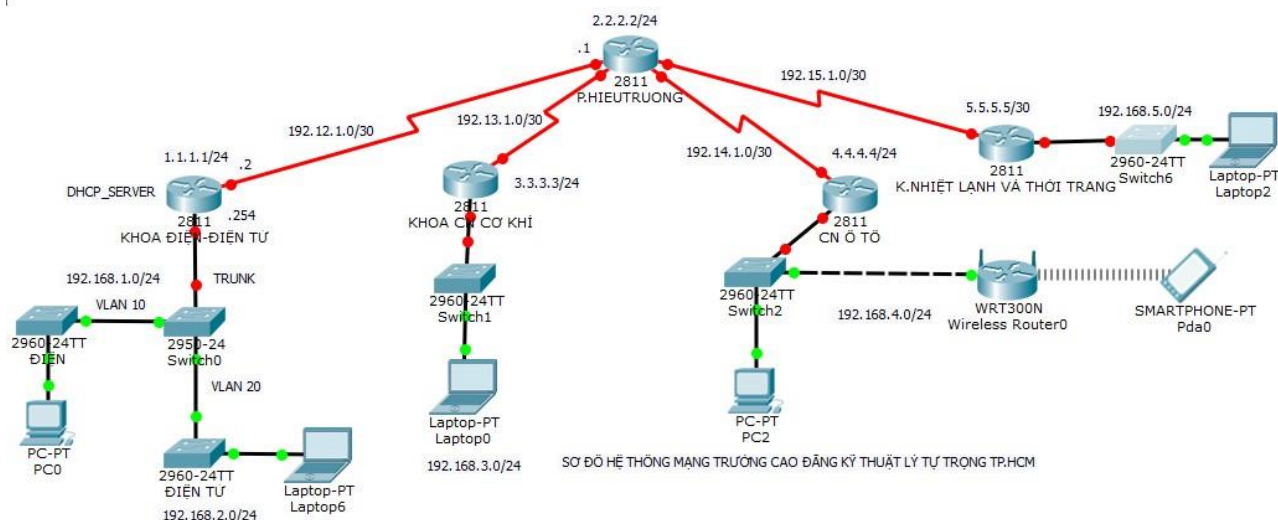
Học phần: THIẾT BỊ MẠNG

Lớp: 18C1-CMT1 Ngày thi: ____/____/ 2020

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Cho mô hình mạng sau:



Yêu cầu :

Câu 1: Thiết lập sơ đồ hệ thống mạng LAN và địa chỉ IP ?

(4 điểm)

Câu 2: Thiết lập định tuyến giữa các phòng ban?

(2 điểm)

Câu 3: Thiết lập dịch vụ DHCP cấp IP đến các phòng ban tương ứng ?

(2 điểm)

Câu 4: Thiết lập VLAN theo sơ đồ trên ?

(2 điểm)

_____Hết_____

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN KHOA

Nguyễn Văn Đôn

Dương Ngọc Vọng

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT
HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2019– 2020

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG (C1)

Học phần: THIẾT BỊ MẠNG

Lớp: 18C1-CMT1 Ngày thi: ____/____/ 2020

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Đề số 1

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1		– Thiết lập sơ đồ – Thiết lập địa chỉ IP giữa các Interface trên mỗi Router – Đặt tên Router	0.5 đ 0.25 đ 0.25 đ
2		✓ Thiết lập địa chỉ IP giữa các Interface trên mỗi Router ✓ Đặt tên Router ✓ Lưu thông tin cấu hình ✓ Copy file running-config thành startup-config	0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ
3		✓ Thiết lập wifi giữa vai trò làm điểm phát trung gian (Disable DHCP) ✓ Đặt tên SSID ✓ Thiết lập mật khẩu ✓ Đổi kênh	0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ
4		✓ Router RIP ✓ Version 2 ✓ no auto-summary ✓ Network <network_ID>	0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ 1.5 đ
5		✓ Xác định dhcp pool <Pool_name> ✓ Xác định default-router <IP> ✓ Xác định dns-server <IP> ✓ Xác định ip helper-address <IP>	0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ 0.5 đ
6		✓ Thiết lập IP route ✓ Công bố đường Router cho các Router lân cận	0.5 đ 0.5 đ

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Đơn

Dương Ngọc Vọng

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC HÀNH
HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2019 – 2020

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG (C1)

Học phần: THIẾT BỊ MẠNG

Lớp: 18C1-CMT1 Ngày thi: ____/____/ 2020

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Đề số 2

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1		– Thiết lập sơ đồ	0.5 đ
		– Thiết lập địa chỉ IP giữa các Interface trên mỗi Router	0.25 đ
		– Đặt tên Router	0.25 đ
		– Thiết lập địa chỉ IP giữa các Interface trên mỗi Router	2 đ
		– Đặt tên Router	0.5 đ
		– Lưu thông tin cấu hình	0.25 đ
		– Copy file running-config thành startup-config	0.25 đ
2		– Router RIP	0.25 đ
		– Version 2	0.25 đ
		– no auto-summary	0.5 đ
		– Network <network_ID>	1 đ
3		– Xác định dhcp pool <Pool_name>	0.25 đ
		– Xác định default-router <IP>	0.25 đ
		– Xác định dns-server <IP>	0.5 đ
		– Xác định ip helper-address <IP>	0.5 đ
		– Xác định Network <network_ID> b<Subnet_mask>	0.5 đ
4		– Switchport mode trunk	0.5 đ
		– Switchport access vlan <number_id_vlan>	0.5 đ
		– Interface range <from> <to>	0.5 đ
		– Encapsulation Dot1Q <number>	0.5 đ

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Đôn

Dương Ngọc Vọng